TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: **189**/2024/HS-ST
Ngày 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Bích Hợp**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Hà**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Phương -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **208**/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Trần Phương T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 12/12; Sinh năm: 1997 tại: Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; HKTT: Số A phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Con ông: Trần Quốc H; con bà: Phạm Thị Thanh H1. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng là: Hoàng P. Bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 281 ngày 24/5/2024 của Công an quận H, thành phố Hà Nội và Trích lục tiền án, tiền sự của Công an thành phố H cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Phương T bị bắt quả tang ngày 15/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H (*Có mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2024, Tổ công tác Đ - Công an quận H tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện đối tượng Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1962; HKTT: Số F hẻm G ngách B ngõ T, phố B, phường C, quận H, Hà Nội) đang đi đến đầu ngõ C phố T, phường B, quận H, Hà Nội trên tay cầm tờ tích kê ghi số lô, đề. Tổ công tác kiểm tra hành chính, phát hiện tích kê của H2 mua các số lô, đề sau: Đề: 38, 83, 33, 88 mỗi con 50.000 đồng; đề: 48, 84, 58, 85, 68, 86, 67, 76,

02, 20 mỗi con 10.000 đồng; lô 48, 84, 38, 83 mỗi con 5 điểm, tổng thanh toán: 750.000 đồng. Tiến hành dẫn giải Hường đến cửa hàng X tại B B, phường B, quận H, Hà Nội xác định Trần Phương T là người bán số lô, đề cho H2 ngày 15/5/2024.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, tại cửa hàng X ở B B, phường B, tổ công tác Đ - Công an quận H đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Phương T và thu giữ của T: 26 tờ tích kê in qua giấy than ghi số lô, đề ngày 15/05/2024; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, có số IMEI: 3569 5570 7666 371, số IMEI 2: 3569 5570 7735 515 và số tiền 12.230.000 đồng *(Mười hai triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng)*.

Tại cơ quan điều tra Trần Phương T khai nhận như sau: Khoảng cuối năm 2023, ông Trần Quốc H là bố đẻ của bị cáo thuê bị cáo bán sổ xố kiến thiết miền B tại số B phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội với mức lương 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng. Do muốn kiếm thêm thu nhập từ việc bán số lô, đề cho khách đánh bạc nên T có nhận thêm ghi số lô, đề cho khách đánh bạc tại cửa hàng.

T bán số lô, đề với giá như sau: Đề thu 100% của khách đánh đề và khuyến mãi thêm 10% ghi thêm vào tích kê cho khách; Lô thu 22.500 đồng/1 điểm, đề 3 càng thu 100% của khách đánh đề. Hằng ngày, T bán số lô, đề cho khách rồi ghi vào tích kê đưa cho khách bản chính và giữ lại bản in qua giấy than. Khách trúng đề ăn theo tỷ lệ 1 ăn 70 lần tiền cược thể hiện trên tích kê, trúng lô ăn theo tỷ lệ 1 điểm ăn 80.000 đồng, đề 3 càng ăn theo tỷ lệ 1 ăn 420 lần và sẽ thanh toán trực tiếp với T tại cửa hàng.

Ngày 15/05/2024, T bán số lô, đề cho khách được 26 tờ tích kê với tổng số tiền 16.109.500 đồng. Cụ thể số tích kê T bán như sau: Số đề (khuyến mại thêm 10%) tổng bán là 1.820.000 đồng, số lô tổng bán là 14.199.500 đồng, đề ba càng tổng bán là 90.000 đồng. Do một số khách mua số lô, số đề T cho đánh nợ nên số tiền mặt thu được từ việc bán số lô, đề trong ngày là 12.230.000 đồng. T không nhớ rõ những khách đến mua số lô, đề của T là ai, tên tuổi cụ thể như thế nào, những tích kê của các ngày trước đó T đã hủy không còn giữ. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 16/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên tờ tích kê thu giữ của khách đánh bạc và các tích kê thu giữ của Trần Phương T.

Theo kết luận giám định số 47257/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *"Chữ viết, chữ số trên 01 tờ tích kê thu giữ của*

khách đánh bạc và các tích kê thu giữ của Trần Phương T với chữ viết, chữ số đứng tên Trần Phương T là chữ do cùng một người viết ra".

Đối với Nguyễn Thị H2 có hành vi đánh bạc với tổng tiền là 750.000 đồng chưa đủ lượng để xử lý hình sự. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Công an quận H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị H2 về hành vi đánh bạc trái phép.

Đối với Trần Quốc H là chủ cửa hàng bán xổ số tại địa chỉ B B, phường B, quận H, Hà Nội: Ông H thuê con gái là Trần Phương T bán xổ số tại cửa hàng và trả lương 5.000.000 đồng/ tháng. Ông H không biết và không liên quan đến việc T bán số lô, đề cho khách. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với ông H.

Đối với số tiền 12.230.000 đồng, T khai là tiền bán được số lô, đề cho khách trong ngày 15/05/2024.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, có số IMEI: 3569 5570 7666 371, số IMEI 2: 3569 5570 7735 515 qua kiểm tra không liên quan đến việc đánh bạc của T.

Cáo trạng số 208/CT-VKSHBT-HS ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Phương T về tội "Đánh bạc". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt: Bị cáo Trần Phương T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Về vật chứng: Đối với số tiền 12.230.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán lô, đề cho khách ngày 15/5/2024 cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, có số IMEI: 3569 5570 7666 371, số IMEI 2: 3569 5570 7735 515 do không liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Phương T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trần Phương T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/5/2024, tại số B B, phường B, quận H, Hà Nội, Trần Phương T đã có hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc với tổng số tiền 16.109.500 đồng thì bị Tổ công tác Đ – Công an quận H kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Phương T phạm tội "Đánh bạc". Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 02 con nhỏ, chồng bị cáo là quân nhân chuyên nghiệp đang tại ngũ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo đã có thời gian tạm giam nhất định, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã hết sức ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong muốn được cải tạo ngoài cộng đồng. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo tại cộng đồng xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, để bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật

của Đảng và Nhà nước nên áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 12.230.000đồng, là tiền bị cáo thu được từ việc bán lô, đề cho khách ngày 15/5/2024 cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, có số IMEI: 3569 5570 7666 371, số IMEI 2: 3569 5570 7735 515 qua kiểm tra không liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Phương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Phương T phạm tội **"Đánh bạc".**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương T 08 (T1) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (29/7/2024).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Phương T ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Phương T cho UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 12.230.000đồng do bị cáo thu được từ việc bán lô, đề cho khách ngày 15/5/2024.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, có số IMEI: 3569 5570 7666 371, số IMEI 2: 3569 5570 7735 515 do không liên quan đến hành vi phạm tội. Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/7/2024 (Số tang vật: 229/24) giữa Công an quận H với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Trần Phương T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Trần Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hoàng Phương